

Số: /TB-HĐXTH

Vĩnh Lộc, ngày tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO

Kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Vĩnh Lộc năm 2025

Thực hiện Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 30/5/2025 của Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc về việc phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Vĩnh Lộc năm 2025. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Vĩnh Lộc năm 2025 thông báo kết quả xét thăng hạng với các nội dung sau:

Tổng số thí sinh trúng tuyển: 109 thí sinh. Trong đó:

- Cấp học mầm non: Giáo viên mầm non hạng III lên hạng II: 84 người (có 02 cán bộ quản lý); Nhân viên hành chính hạng IV lên hạng III : 08 người; Kế toán viên trung cấp hạng IV lên Kế toán viên hạng III: 01 người.

- Cấp học Tiểu học: Nhân viên hành chính hạng V lên hạng IV: 01 người; Kế toán viên trung cấp hạng IV lên Kế toán viên hạng III: 02 người; Thư viện viên hạng IV lên Thư viện viên hạng III: 06 người.

- Cấp học THCS: Kế toán viên trung cấp hạng IV lên Kế toán viên hạng III: 01 người; Thư viện viên hạng IV lên Thư viện viên hạng III : 02 người.

- Sự nghiệp khác: Lãnh đạo quản lý 01 người; Kế toán viên trung cấp hạng IV lên Kế toán viên hạng III: 02 người; Hướng dẫn viên hạng IV lên Huấn luyện viên hạng III: 01 người.

(Có danh sách kèm theo).

Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Vĩnh Lộc thông báo để các cơ quan, đơn vị liên quan và thí sinh biết, thực hiện. Thông báo này được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của huyện Vĩnh Lộc, niêm yết tại Bảng tin cơ quan HĐND và UBND huyện Vĩnh Lộc./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thành viên HĐXTH;
- Công TTĐT huyện (đăng tải);
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Lưu VT, HĐXTH.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN

Nguyễn Văn Tâm

UBND HUYỆN VĨNH LỘC
HỘI ĐỒNG XÉT TH CDNN

DANH SÁCH KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC UBND HUYỆN NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐXTH ngày /6/2025 của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp huyện Vĩnh Lộc)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng					Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi		Kết quả kỳ xét thăng hạng
		Nam	Nữ				Bậc	Hệ số lương	Phụ cấp TNVK	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Thời gian hưởng	Trình độ Chuyên môn	Chứng chỉ CDNN	
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	-11	-12	-13	-14	-15
A	CẤP MẦM NON													
I	Giáo viên Mầm non hạng III lên Giáo viên mầm non hạng II													
1	Phạm Thị Thuần		27/10/1978	Giáo viên	MN Vĩnh Quang	24N4T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2025	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
2	Trần Thị Hương		09/08/1987	Giáo viên	MN Vĩnh Quang	17N5T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
3	Ví Thị Luận		17/07/1985	Giáo viên	MN Vĩnh Quang	17N4T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
4	Cao Thị Bốn		11/10/1983	Giáo viên	MN Vĩnh Quang	17N8T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
5	Trịnh Thị Nhân		10/08/1986	Giáo viên	MN Vĩnh Quang	17N8T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
6	Vũ Thị Minh		05/07/1982	Giáo viên	MN Vĩnh Yên	18 N 4 T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2023	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
7	Vũ Thị Hương		20/08/1985	Giáo viên	MN Vĩnh Yên	17 N 8 T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2025	CN GDMN	GVMN hạng II	Trúng tuyển
8	Đỗ Thị Tuyết		26/11/1988	Giáo viên	MN Vĩnh Yên	10 N 7 T	4	3,03		V.07.02.26	01/01/2024	ĐH GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
9	Trịnh Thị Tuyết		15/10/1982	Giáo viên	MN Vĩnh Yên	18 N 4 T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
10	Bùi Thị Vui		11/11/1984	Giáo viên	MN Vĩnh Yên	18 N 4 T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
11	Trần Thị Hiền		10/05/1987	Giáo viên	MN Vĩnh Yên	16 N 7T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2025	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng					Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi		Kết quả kỳ xét thăng hạng
		Nam	Nữ				Bậc	Hệ số lương	Phụ cấp TNVK	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Thời gian hưởng	Trình độ Chuyên môn	Chứng chỉ CDN	
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	-11	-12	-13	-14	-15
12	Trịnh Thị Thảo		01/06/1987	Giáo viên	MN Vĩnh Yên	15 N 5 T	5	3,34		V.07.02.26	01/09/2022	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
13	Trịnh Thị Vân		28/07/1992	Giáo viên	MN Vĩnh Yên	10 N 8 T	5	3,34		V.07.02.26	01/09/2022	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
14	Phạm Thị Thiệu		15/05/1969	Giáo viên	MN Vĩnh Tiến	7N4T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
15	Vũ Thị Hời		30/12/1973	Giáo viên	MN Vĩnh Tiến	7N4T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
16	Trần Thị Dung		29/09/1991	Giáo viên	MN Vĩnh Long	4 N 7 T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2023	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
17	Nguyễn Thị Dung		07/01/1986	Giáo viên	MN Vĩnh Long	4 N 7 T	4	3,03		V.07.02.26	01/09/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
18	Hà Thị Doan		13/09/1986	Giáo viên	MN Vĩnh Long	4 N 7 T	4	3,03		V.07.02.26	01/09/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
19	Nguyễn Thị Vân		05/06/1981	Giáo viên	MN Vĩnh Long	6 N 3 T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2025	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
20	Nguyễn Thị Hà Phương		04/12/1987	Giáo viên	MN Vĩnh Long	5 N 2 T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2023	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
21	Hà Thị Loan		07/06/1985	Giáo viên	MN Vĩnh Long	6 N 3 T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
22	Lê Thị Xuyên		02/01/1985	Giáo viên	MN Vĩnh Hưng	14 N	5	3,34		V07.02.26	01/01/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
23	Trịnh Thị Đào		17/10/1985	Giáo viên	MN Vĩnh Hưng	14 N	5	3,34		V07.02.26	01/01/2025	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
24	Lê Thị Sinh		01/05/1978	Giáo viên	MN Vĩnh Hưng	14 N	5	3,34		V07.02.26	01/01/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
25	Nguyễn Thị Sang		28/11/1984	Giáo viên	MN Vĩnh Hưng	14 N	5	3,34		V07.02.26	01/01/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
26	Vũ Thị Thương		26/12/1976	Giáo viên	MN Vĩnh Hưng	14 N	5	3,34		V07.02.26	01/01/2023	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
27	Lê Thị Diễm		03/04/1986	Giáo viên	MN Vĩnh Hưng	14 N	5	3,34		V07.02.26	01/01/2025	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
28	Phạm Thị Minh		04/06/1986	Giáo viên	MN Vĩnh Hưng	14 N	5	3,34		V07.02.26	01/01/2025	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
29	Trịnh Thị Nhung		02/09/1984	Giáo viên	MN Vĩnh Hưng	14 N	5	3,34		V07.02.26	01/01/2025	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng					Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi		Kết quả kỳ xét thăng hạng
		Nam	Nữ				Bậc	Hệ số lương	Phụ cấp TNVK	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Thời gian hưởng	Trình độ Chuyên môn	Chứng chỉ CDN	
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	-11	-12	-13	-14	-15
30	Nguyễn Thị Mai		12/09/1985	Giáo viên	MN Vĩnh Hưng	10 N	4	3,03		V07.02.26	01/09/2024	CN GDMN	GVMN	Trúng tuyển
31	Lê Thị Dung		13/02/1992	Giáo viên	MN Vĩnh Hưng	7 N	3	2,72		V07.02.26	01/04/2025	CN GDMN	GVMN	Trúng tuyển
32	Trịnh Thị Lệ		03/02/1989	Giáo viên	MN Vĩnh Hưng	10 N	3	2,72		V07.02.26	01/09/2022	CN GDMN	GVMN	Trúng tuyển
33	Trịnh Thị Hồng		10/03/1988	Giáo viên	MN Vĩnh Phúc	13N5T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2024	CN GDMN	GVMN hạng II	Trúng tuyển
34	Lê Thị Phương		16/10/1995	Giáo viên	MN Vĩnh Phúc	4N5T	3	2,72		V.07.02.26	01/05/2024	CN GDMN	GVMN hạng II	Trúng tuyển
35	Đỗ Thị Thủy		01/01/1978	Giáo viên	MN Vĩnh Phúc	13N5T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2025	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
36	Hồ Thị Thu		10/05/1981	Giáo viên	MN Vĩnh Thành	13N 4T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
37	Ngô Thuý Hiền		14/09/1993	Giáo viên	MN Vĩnh Thành	4N	1	2,10		V.07.02.26	01/01/2023	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
38	Dương Thị Tuyết Nhung		10/08/1980	Giáo viên	MN Vĩnh Thành	21N	7	3,96		V.07.02.26	01/04/2024	CN GDMN	GVMN hạng II	Trúng tuyển
39	Phạm Thị Tú		06/06/1984	Giáo viên	MN Vĩnh Thành	13N 4T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2023	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
40	Trần Thị Nga		26/08/1982	Giáo viên	MN Vĩnh Thành	13N 4T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
41	Trịnh Huyền Thu		26/10/1987	Giáo viên	MN Vĩnh Thành	13N 4T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
42	Nguyễn Lê Thuý		04/07/1983	Giáo viên	MN Vĩnh Thành	13N 4T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
43	Phạm Thị Hiền		10/01/1983	Giáo viên	MN Vĩnh Thành	13N 4T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
44	Nguyễn Thị Thùy Dương		12/04/1986	Giáo viên	MN Vĩnh Ninh	11 N 4 T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2023	ĐH GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
45	Hà Thị Nga		20/11/1987	Giáo viên	MN Vĩnh Ninh	16 N	6	3,65		V.07.02.26	01/09/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
46	Nguyễn Thị Oanh		19/09/1995	Giáo viên	MN Vĩnh Ninh	7 N 2 T	3	2,72		V.07.02.26	01/04/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
47	Vũ Thị Lan Phương		14/04/1989	Giáo viên	MN Vĩnh Ninh	14 N 10 T	3	2,72		V.07.02.26	01/09/2022	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng					Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi		Kết quả kỳ xét thăng hạng
		Nam	Nữ				Bậc	Hệ số lương	Phụ cấp TNVK	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Thời gian hưởng	Trình độ Chuyên môn	Chứng chỉ CDN	
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	-11	-12	-13	-14	-15
48	Lê Thị Huyền		07/05/1986	Phó Hiệu trưởng	MN Vĩnh Khang	9 N	5	3,34		V07.02.26	01/01/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
49	Mai Thị Vân		15/09/1985	Giáo viên	MN Vĩnh Khang	9 N	5	3,34		V07.02.26	01/01/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
50	Lê Thị Phương Thảo		20/10/1991	Giáo viên	MN Vĩnh Khang	3 N	5	3,34		V07.02.26	01/09/2023	CN GDMN	GVMN	Trúng tuyển
51	Phạm Thị Diệu Nhung		10/06/1988	Giáo viên	MN Vĩnh Hòa	13N 4T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
52	Lê Thị Hương		20/04/1981	Giáo viên	MN Vĩnh Hòa	5N 5T	7	3,96		V.07.02.26	01/01/2023	ĐHSPMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
53	Nguyễn Thị Hạnh		05/6/1987	Giáo viên	MN Vĩnh Hòa	5N 2T	4	3,03		V.07.02.26	01/09/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
54	Mai Thị Kim Sơn		10/4/1988	Hiệu trưởng	MN Vĩnh Hùng	7 N	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
55	Trịnh Thùy Linh		16/8/1993	Giáo viên	MN Vĩnh Hùng	5 N	3	2,72		V.07.02.26	01/04/2024	CN GDMN	GVMN	Trúng tuyển
56	Lê Thị Mai		10/02/1993	Giáo viên	MN Vĩnh Hùng	5 N	3	2,72		V.07.02.26	01/04/2025	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
57	Trịnh Thị Thương		25/05/1989	Giáo viên	MN Vĩnh Hùng	5 N	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2023	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
58	Nguyễn Thị Huệ		13/11/1989	Giáo viên	MN Vĩnh Hùng	5 N	5	3,34		V.07.02.26	01/09/2022	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
59	Lê Thục Hiền		24/04/1993	Giáo viên	MN Vĩnh Hùng	5 N	3	2,72		V.07.02.26	01/10/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
60	Vũ Thị Hằng		12/05/1979	Giáo viên	MN Vĩnh Tân	24N4T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
61	Phạm Thị Thúy		27/12/1982	Giáo viên	MN Vĩnh Tân	18N4T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2025	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
62	Trịnh Thị Na		04/07/1992	Giáo viên	MN Vĩnh Tân	10N	3	2,72		V.07.02.26	01/01/2023	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
63	Trịnh Thị Diệu		20/01/1994	Giáo viên	MN Vĩnh Tân	6N6T	3	2,72		V.07.02.26	01/04/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
64	Trịnh Thị Thuý		10/10/1987	Giáo viên	MN Vĩnh Minh	5N5T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2025	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
65	Trịnh Thị Nga		03/03/1988	Giáo viên	MN Vĩnh Minh	5N5T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2025	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng					Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi		Kết quả kỳ xét thăng hạng
		Nam	Nữ				Bậc	Hệ số lương	Phụ cấp TNVK	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Thời gian hưởng	Trình độ Chuyên môn	Chứng chỉ CDNN	
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	-11	-12	-13	-14	-15
66	Trịnh Thị Nga		09/12/1986	Giáo viên	MN Vĩnh Minh	4N11T	4	3,03		V.07.02.26	01/09/2022	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
67	Vũ Thị Thắm		10/10/1986	Giáo viên	MN Vĩnh Minh	6N5T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
68	Trần Thị Màu		14/10/1974	Giáo viên	MN Vĩnh Thịnh	13 N 4 T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
69	Nguyễn Thị Hương		02/10/1992	Giáo viên	MN Vĩnh Thịnh	5 N 2 T	4	3,03		V.07.02.26	01/09/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
70	Hoàng Thị Ánh		06/07/1986	Giáo viên	MN Vĩnh Thịnh	13 N 4 T	5	3,34		V.07.02.26	01/11/2024	CN GDMN	GVMN hạng II	Trúng tuyển
71	Phạm Thị Thơm		04/08/1995	Giáo viên	MN Vĩnh Thịnh	4 N 6 T	3	2,72		V.07.02.26	01/04/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
72	Nguyễn Thị Giang		16/04/1984	Giáo viên	MN Vĩnh Thịnh	4 N 6 T	4	3,03		V.07.02.26	01/09/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
73	Mai Thị Xinh		20/11/1991	Giáo viên	MN Vĩnh Thịnh	5 N 2 T	6	3,65		V.07.02.26	01/10/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
74	Trịnh Thị Thuý		23/05/1984	Giáo viên	MN Vĩnh Thịnh	4 N 6 T	4	3,03		V.07.02.26	01/09/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
75	Trịnh Thị Lý		18/05/1986	Giáo viên	MN Vĩnh Thịnh	4 N 6 T	1	2,10		V.07.02.26	01/01/2023	ĐH GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
76	Lê Thị Tân		12/05/1995	Giáo viên	MN Vĩnh Thịnh	4 N 6 T	3	2,72		V.07.02.26	01/04/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
77	Hà Việt Anh		11/09/1997	Giáo viên	MN Vĩnh Thịnh	4 N 6 T	1	2,10		V.07.02.26	01/01/2023	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
78	Hoàng Thị Mỹ		26/10/1994	Giáo viên	MN Vĩnh Thịnh	4 N 6 T	3	2,72		V.07.02.26	01/04/2025	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
79	Hà Thị Trang		16/08/1988	Giáo viên	MN Vĩnh An	10 N 7 T	6	3,65		V.07.02.26	01/09/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
80	Trịnh Thị Thu		10/08/1987	Giáo viên	MN Vĩnh An	13 N 4 T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2024	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
81	Lê Thị Hòa		10/06/1972	Giáo viên	MN Vĩnh An	13 N 4 T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2023	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
82	Nguyễn Thị Lan		10/06/1986	Giáo viên	MN Vĩnh An	13 N 4 T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2025	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
83	Lê Thị Dung		24/08/1988	Giáo viên	MN Vĩnh An	10 N 7 T	5	3,34		V.07.02.26	01/01/2023	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng					Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi		Kết quả kỳ xét thăng hạng
		Nam	Nữ				Bậc	Hệ số lương	Phụ cấp TNVK	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Thời gian hưởng	Trình độ Chuyên môn	Chứng chỉ CDN	
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	-11	-12	-13	-14	-15
84	Lê Thị Linh		08/07/1994	Giáo viên	MN Vĩnh An	7 N 1 T	3	2,72		V.07.02.26	01/04/2025	CN GDMN	GVMN hạng III	Trúng tuyển
II	Nhân viên hành chính hạng IV lên hạng III													
1	Nguyễn Thị Oanh		03/01/1983	Nhân viên Hành chính	MN Vĩnh Yên	4 N 6 T	3	2,72		01.004	01/06/2023	CN Kế toán	Kế toán viên	Trúng tuyển
2	Nguyễn Thị Ngân		21/10/1982	Nhân viên Hành chính	MN Vĩnh Hưng	4 N 6 T	5	3,34		01.004	01/06/2025	CN Kế toán	Kế toán viên	Trúng tuyển
3	Đỗ Thị Tùng Lâm		03/03/1996	Nhân viên Hành chính	MN Vĩnh Phúc	4 N 6 T	2	2,41		01.004	01/11/2023	CN Kế toán	Kế toán viên	Trúng tuyển
4	Lê Thuỳ Trang		30/07/1990	Nhân viên Hành chính	MN Vĩnh Thành	4 N 6 T	2	2,41		01.004	01/11/2023	CN Kế toán	Kế toán viên	Trúng tuyển
5	Trịnh Thị Thanh		07/01/1979	Nhân viên hành chính	MN Vĩnh Khang	4 N 6 T	5	3,34		01.004	01/02/2024	CN Kế toán	Kế toán viên	Trúng tuyển
6	Trịnh Văn Hưng	15/9/1980		Nhân viên hành chính	MN Vĩnh Hòa	4 N 6 T	5	3,34		01.004	01/05/2023	CN Kế toán	Kế toán viên	Trúng tuyển
7	Trần Thị Hương		24/09/1989	Nhân viên Hành chính	MN Vĩnh Tân	4 N 6 T	4	3,03		01.004	01/03/2024	CN Kế toán	Kế toán viên	Trúng tuyển
8	Lê Thị Hương		01/02/1989	Nhân viên Hành chính	MN Vĩnh An	4 N 6 T	2	2,41		01.004	01/11/2023	CN Kế toán	Kế toán viên	Trúng tuyển
III	Kế toán viên trung cấp hạng IV lên Kế toán viên hạng III													
1	Vũ Thị Hà		23/09/1976	Kế toán viên Trung cấp	MN Vĩnh Ninh	21 N 7 T	12	4,06		06.032	01/04/2024	CN Kế toán	Kế toán viên	Trúng tuyển
B	Cấp Tiểu học													
I	Nhân viên hành chính hạng V lên hạng IV													
1	Nguyễn Thị Thu		28/08/1990	Nhân viên hành chính	TH Vĩnh Thành	11N5T	3	2,26		01.005	01/11/2023	CN Kế toán		Trúng tuyển
II	Kế toán viên trung cấp hạng IV lên Kế toán viên hạng III													
2	Đặng Thị Huệ		04/08/1971	Kế toán viên Trung cấp	TH Thị trấn Vĩnh Lộc	21N8T	12	4,06	5%	06.032	01/04/2025	CN Kế toán	Kế toán viên	Trúng tuyển
3	Trịnh Thị Thảo		07/09/1985	Kế toán viên Trung cấp	TH Vĩnh Hùng	14N9T	8	3,26		06.032	01/09/2023	CN Kế toán	Kế toán viên	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng					Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi		Kết quả kỳ xét thăng hạng
		Nam	Nữ				Bậc	Hệ số lương	Phụ cấp TNVK	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Thời gian hưởng	Trình độ Chuyên môn	Chứng chỉ CDN	
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	-11	-12	-13	-14	-15
III	Thư viện viên hạng IV lên Thư viện viên hạng III													
4	Lê Thị Lý		04/04/1984	Thư viện viên	TH Vĩnh Quang	20N6T	12	4,06		V.10.02.07	01/04/2025	CN Thông tin - Thư viện	Thư viện	Trúng tuyển
5	Phạm Thùy Duyên		11/11/1985	Thư viện viên	TH Vĩnh Long	20N8T	11	3,86		V.10.02.07	01/04/2025	CN Thông tin - Thư viện	Thư viện	Trúng tuyển
6	Nguyễn Thị Lài		01/05/1987	Thư viện viên	TH&THCS Vĩnh Khang	14N7T	8	3,26		V.10.02.07	01/11/2024	CN Khoa học thư viện	Thư viện	Trúng tuyển
7	Lê Thị Thùy Giang		02/04/1983	Thư viện viên	TH Vĩnh Ninh	20N8T	12	4,06		V.10.02.07	01/04/2024	CN Khoa học thư viện	Thư viện	Trúng tuyển
8	Hoàng Thị Thương		06/09/1983	Thư viện viên	TH Vĩnh Thịnh	20N8T	12	4,06		V.10.02.07	01/04/2025	CN Khoa học thư viện	Thư viện	Trúng tuyển
9	Bùi Thị An		01/08/1984	Thư viện viên	TH Thị trấn Vĩnh Lộc	20N8T	12	4,06		V.10.02.07	01/04/2025	CN Thông tin - Thư viện	Thư viện	Trúng tuyển
C	Cấp THCS													
I	Kế toán viên trung cấp hạng IV lên Kế toán viên hạng III													
1	Trịnh Thị Huệ		01/06/1988	Kế toán viên Trung cấp	THCS Nguyễn Đan Quế	13N5T	7	3,06		06.032	01/01/2024	CN Kế toán	Kế toán viên	Trúng tuyển
II	Thư viện viên hạng IV lên Thư viện viên hạng III													
1	Phạm Thị Thùy		08/03/1980	Nhân viên hành chính	THCS Vĩnh Yên	19N5T	9	3,46		V.10.02.07	01/12/2024	CN Thông tin - Thư viện	Thư viện	Trúng tuyển
2	Nguyễn Thị Ngân		09/09/1984	Thư viện viên	THCS Vĩnh An	20N8T	12	4,06		V.10.02.07	01/04/2025	CN CN Thông tin	Thư viện	Trúng tuyển
D	Sự nghiệp khác													
I	Viên chức lãnh đạo													
1	Lê Văn Thu	12/02/1972		Phó giám đốc	TT Văn hóa TT,TT&DL	17N5T	10	3,66		13.096	01/01/2024	CN Khoa học quản lý	Chuyên viên	Trúng tuyển
1	Kế toán viên trung cấp hạng IV lên Kế toán viên hạng III													
2	Trịnh Thị Hà		25/10/1983	Kế toán viên Trung cấp	TT GDNN - GDTX	18N4T	6	3,65		06.032	01/10/2024	CN Kế toán	Kế toán viên	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng					Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi		Kết quả kỳ xét thăng hạng
		Nam	Nữ				Bậc	Hệ số lương	Phụ cấp TNVK	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Thời gian hưởng	Trình độ Chuyên môn	Chứng chỉ CDNN	
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	-11	-12	-13	-14	-15
3	Trịnh Thị Tâm		07/05/1980	Kế toán viên Trung cấp	TT Dịch vụ Nông nghiệp	21N8T	11	3,86		06.032	01/10/2024	CN Kế toán	Kế toán viên	Trúng tuyển
III	Hướng dẫn viên hạng IV lên Huấn luyện viên hạng III													
4	Nguyễn Xuân Sang	20/08/1980		Hướng dẫn viên hạng IV	TT Văn hóa TT,TT&DL	24N5T	8	4,27		V.10.01.04	01/06/2023	CN Giáo dục thể chất	Hướng dẫn viên	Trúng tuyển

Danh sách này có: 109 người.